

31

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822603)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 44

Số bài thi: ... 44

Số tờ giấy thi: ... 44

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124340038	Dương Nguyên Anh	20/04/2006	CCQ2434A	1	<i>anh</i>	7,3	6,0	6,5	
2	2124340006	Lê Tuấn Anh	27/10/2006	CCQ2434A	1	<i>Anh</i>	7,5	4,0	5,4	
3	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B	1	<i>Bảo</i>	8,2	6,5	7,1	
4	2124340033	Huỳnh Gia Bảo	16/10/2006	CCQ2434A	1	<i>Bao</i>	6,8	3,8	5,0	
5	2124340037	Nguyễn Bảo Châu	01/10/2006	CCQ2434A	1	<i>Châu</i>	8,2	6,0	6,9	
6	2124340029	Lê Trọng Danh	16/06/2006	CCQ2434A	1	<i>Danh</i>	6,7	5,5	6,0	
7	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Định</i>	8,0	5,5	6,5	
8	2124340021	Cao Bảo Duy	16/01/2006	CCQ2434A	1	<i>Duy</i>	6,3	7,3	6,9	
9	2124340005	Hồ Tường Duy	09/09/2006	CCQ2434A	1	<i>Duy</i>	7,0	1,5	3,7	
10	2124340020	Nguyễn Trần Bá Duy	05/05/2006	CCQ2434A	1	<i>Duy</i>	7,3	4,8	5,8	
11	2124340009	Nguyễn Hữu Hiếu	13/07/2006	CCQ2434A	1	<i>Hiếu</i>	7,5	7,5	7,5	
12	2124340004	Phạm Minh Hiếu	28/03/2005	CCQ2434A	1	<i>Hiếu</i>	7,8	6,5	7,0	
13	2124340028	Nguyễn Xuân Hùng	10/12/2006	CCQ2434A	1	<i>Hùng</i>	7,8	5,8	6,6	
14	2124340017	Nguyễn Phước Hưng	22/05/2006	CCQ2434A	1	<i>Hưng</i>	7,3	6,0	6,5	
15	2122180103	Huỳnh Hậu Hữu	09/01/2004	CCQ2218D	1	<i>Hữu</i>	8,8	9,0	8,9	
16	2124340011	Hồ Quốc Huy	19/11/2006	CCQ2434A	1	<i>Huy</i>	6,8	2,8	4,4	
17	2124340030	Võ Văn Huy	16/10/2006	CCQ2434A	1	<i>Huy</i>	8,2	6,3	7,0	
18	2124340008	Trần Minh Đăng Khoa	09/06/2006	CCQ2434A	1	<i>Khoa</i>	7,3	4,5	5,6	
19	2124340031	Hồ Kiệt Kiệt	06/11/2006	CCQ2434A	1	<i>Kiệt</i>	7,0	5,5	6,1	
20	2124340015	Phạm Tuấn Kiệt	10/11/2006	CCQ2434A	1	<i>Kiệt</i>	7,5	6,0	6,6	
21	2124340012	Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm	20/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Lâm</i>	7,0	6,0	6,4	
22	2124340032	Lê Nguyên Duy Mạnh	07/09/2005	CCQ2434A	1	<i>Mạnh</i>	6,8	6,0	6,3	
23	2124340003	Phạm Việt Nam	04/09/2006	CCQ2434A	1	<i>Nam</i>	7,0	7,0	7,0	
24	2124340027	Trần Nguyễn Minh Nguyên	15/01/2006	CCQ2434A	1	<i>Nguyên</i>	7,3	5,5	6,2	
25	2124340018	Hà Hoàng Nhân	01/09/2006	CCQ2434A	1	<i>Nhân</i>	8,2	4,5	6,0	
26	2124340002	Nguyễn Quang Nhân	09/12/2006	CCQ2434A	1	<i>Nhân</i>	6,7	4,0	5,1	
27	2124340013	Nguyễn Long Nhật	27/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Nhật</i>	8,2	6,0	6,9	
28	2124340026	Trần Đức Niên	09/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Niên</i>	8,2	6,0	6,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nhiệt động lực học kỹ thuật
(22822603)

Ngày thi: 15/11/2024

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 44
Số bài thi: ...44...
Số tờ giấy thi: 44.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124340019	Nguyễn Thành	Phát	06/05/2006	CCQ2434A	1	<i>Pháp</i>	7,5	6,5	6,9	
30	2124340036	Đoàn Nhật	Quang	04/07/2006	CCQ2434A	1	<i>Quang</i>	6,2	5,5	5,8	
31	2124340016	Trần Ngọc	Quý	09/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Quý</i>	7,2	8,0	7,7	
32	2124340014	Lê Văn	Sĩ	30/11/2006	CCQ2434A	1	<i>Sĩ</i>	8,2	6,0	6,9	
33	2124340024	Nguyễn Duy	Tân	24/06/2006	CCQ2434A	1	<i>Tân</i>	7,5	3,0	4,8	
34	2124340023	Nguyễn Trọng	Thạch	01/01/2006	CCQ2434A	1	<i>Thạch</i>	6,0	4,5	5,1	
35	2124340035	Lê Trung	Thiên	27/11/2006	CCQ2434A	1	<i>Thiên</i>	7,3	4,5	5,6	
36	2122180131	Bùi Lê Hường	Thiện	31/01/2004	CCQ2218D	1	<i>Thiện</i>	8,8	3,5	5,6	
37	2124340010	Huỳnh Hữu	Tính	26/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Tính</i>	6,8	2,5	4,2	
38	2124340007	Nguyễn Chí	Toàn	14/04/2006	CCQ2434A	1	<i>Toàn</i>	8,2	5,0	6,3	
39	2122180124	Nguyễn Thái	Toàn	09/02/2004	CCQ2218D	1	<i>Toàn</i>	8,2	4,5	6,0	
40	2124340022	Hồ Tấn	Trí	10/05/2005	CCQ2434A	1	<i>Trí</i>	8,0	8,0	8,0	
41	2122180114	Lê Minh	Trí	19/08/2004	CCQ2218D	1	<i>Trí</i>	8,2	6,0	6,9	
42	2122180125	Phạm Minh	Trường	23/11/2000	CCQ2218D	1	<i>Trường</i>	7,5	5,5	6,3	
43	2124340039	Trần Minh	Việt	18/09/2006	CCQ2434A	1	<i>Việt</i>	7,2	6,0	6,5	
44	2124340025	Nguyễn Khắc	Vỹ	01/02/2006	CCQ2434A	1	<i>Vỹ</i>	7,5	4,5	5,7	